

## QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN



Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Cấm cho mượn, cho thuê và trao đổi Giấy chứng nhận.
4. Cấm hoạt động không đúng phạm vi, lĩnh vực theo Giấy chứng nhận được cấp.
5. Làm thủ tục đăng ký gia hạn, cấp lại, điều chỉnh nội dung tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



## GIẤY CHỨNG NHẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG  
DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Số hiệu: VIMCERTS 020

# BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

## CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 020

(Cấp lần: 05)

Tên tổ chức:

Công ty TNHH Eurofins Sắc ký Hải Đăng

Trụ sở chính:

Lô E2b-3, đường D6, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, Quận 9,  
Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 512 /QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 02 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc gia hạn Giấy  
chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Lý Hoàng Hải Chức vụ: Tổng giám đốc

CMND số: 023323405 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Cấp ngày 23 tháng 03 năm 2012

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm

Từ ngày 31 tháng 10 năm 2017

Đến ngày 30 tháng 10 năm 2020

# LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

## I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

### 1. Nước:

- |                  |   |                                 |
|------------------|---|---------------------------------|
| - Nước mặt:      | Lấy mẫu <input checked="" type="checkbox"/> | Đo tại hiện trường: 04 thông số |
| - Nước thải:     | Lấy mẫu <input checked="" type="checkbox"/> | Đo tại hiện trường: 02 thông số |
| - Nước dưới đất: | Lấy mẫu <input checked="" type="checkbox"/> | Đo tại hiện trường: 04 thông số |
| - Nước biển:     | Lấy mẫu <input checked="" type="checkbox"/> | Đo tại hiện trường: 04 thông số |

### 2. Khí:

- |   |                      |                                 |
|---|----------------------|---------------------------------|
| - Không khí xung quanh<br>và môi trường lao động: | Lấy mẫu: 08 thông số | Đo tại hiện trường: 04 thông số |
|---|----------------------|---------------------------------|

### 3. Đất:

Lấy mẫu

### 4. Trầm tích:

Lấy mẫu

### 5. Bùn:

Lấy mẫu

## II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

### 1. Nước:

- |                  |             |
|------------------|-------------|
| - Nước mặt:      | 30 thông số |
| - Nước thải:     | 30 thông số |
| - Nước dưới đất: | 31 thông số |
| - Nước biển:     | 07 thông số |

### 2. Khí:

- |   |             |
|---|-------------|
| - Không khí xung quanh<br>và môi trường lao động: | 07 thông số |
|---|-------------|

### 3. Đất:

11 thông số

### 4. Trầm tích:

08 thông số

### 5. Bùn:

10 thông số

### 6. Chất thải:

10 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các Thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số: 512 /QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân